

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2017

THÔNG BÁO

Kết luận Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ tại Hội nghị tổng kết 05 năm (2012-2016) thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Ngày 28 tháng 6 năm 2017, tại thành phố Cần Thơ, đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ đã chủ trì Hội nghị tổng kết 05 năm (2012-2016) thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Tham dự Hội nghị có đại diện các cơ quan: Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Kinh tế Trung ương Đảng, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL và Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH).

Sau khi nghe đại diện lãnh đạo NHCSXH trình bày báo cáo tổng kết 05 năm (2012-2016) thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách tại vùng ĐBSCL, ý kiến tham luận của các đại biểu tham dự Hội nghị, đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Tại thời điểm xây dựng Đề án (năm 2012), tổng dư nợ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tại khu vực Tây Nam Bộ là 16.920 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 16,3% dư nợ của toàn quốc), tỷ lệ nợ quá hạn là 4,11%, gấp 2,1 lần so với bình quân chung toàn quốc. Tăng trưởng dư nợ tại các tỉnh trong khu vực đạt thấp. Tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân giai đoạn 2003-2011 đạt 24,9%/năm, trong khi tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân của toàn quốc là 33,8%/năm.

Trong những năm vừa qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước cùng với sự quan tâm vào cuộc của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp, hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại vùng ĐBSCL đã đạt được kết quả nổi bật thể hiện trên những phương diện sau:

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách tại khu vực Tây Nam Bộ đạt 27.838 tỷ đồng, tăng 10.918 tỷ đồng (+64,5%) so với cuối năm 2011, tốc độ tăng trưởng tín dụng bình quân giai đoạn 2012-2016 của toàn khu vực là 10,5%, cao hơn 1,8% so với tốc độ tăng trưởng bình quân chung toàn quốc.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng nợ quá hạn của các tỉnh trong khu vực là 224.542 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,81%/tổng dư nợ (giảm 3,3%) so với thời điểm xây dựng Đề án, tất cả 13/13 tỉnh, thành phố đều có tỷ lệ nợ quá hạn giảm.

Với mạng lưới gần 39.600 Tổ Tiết kiệm và vay vốn ở tất cả các ấp, phum, sóc, tổ dân phố; 1.581 điểm giao dịch xã, trong 05 năm qua (2012-2016), các chi nhánh NHCSXH vùng ĐBSCL đã chuyển tải gần 33.400 tỷ đồng của 17 chương trình tín dụng chính sách cho hơn 2,3 triệu lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn. Nguồn vốn tín dụng chính sách đã giúp gần 386 nghìn hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm mới cho trên 147 nghìn lao động; giúp trên 184 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng trên 1 triệu công trình cung cấp nước sạch, công trình vệ sinh ở nông thôn; trên 36 nghìn căn nhà cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách,...

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội trong những năm qua có tác động to lớn, đem lại sự ổn định cho nông thôn, nông dân vùng ĐBSCL và có tác động mạnh mẽ vào chương trình giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới của vùng; góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2012-2016 trong vùng từ 10% (năm 2012) xuống còn 8,46% (năm 2016) theo tiêu chí nghèo đa chiều; đồng thời hạn chế, đẩy lùi tín dụng đen ở khu vực nông thôn, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế ở nông thôn.

Tuy đạt được những kết quả tích cực, nhưng chất lượng tín dụng chưa đồng đều; tổng dư nợ tín dụng chính sách, số hộ nghèo được vay vốn và mức vay vốn bình quân của khu vực Tây Nam Bộ còn thấp so với toàn quốc.

Việc phối hợp với hoạt động khuyến nông và tiêu thụ sản phẩm chưa tốt; ngoài ra những điều kiện khắc nghiệt của vùng (như thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp của biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán và xâm nhập mặn, dịch bệnh...) đã ảnh hưởng đến đời sống và hiệu quả sử dụng vốn tín dụng của hộ vay, đặc biệt, là hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số.

II. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Để hoạt động tín dụng chính sách xã hội vùng ĐBSCL trong thời gian tới

nâng cao hơn nữa chất lượng, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và tạo điều kiện hỗ trợ cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vươn lên thoát nghèo bền vững, đề nghị các Bộ, ngành, tỉnh, thành, các tổ chức chính trị-xã hội và NHCSXH tập trung làm tốt một số nội dung sau:

1. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông để nâng cao nhận thức về các chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách tín dụng ưu đãi, ưu tiên bố trí nguồn lực để hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Trong đó NHCSXH là công cụ của Đảng và Nhà nước để triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi, là ngân hàng của dân, do dân và vì dân.

2. Phân đầu trong phạm vi từ 3 đến 5 năm tới đảm bảo các đối tượng chính sách đủ điều kiện và có nhu cầu đều được vay vốn tín dụng ưu đãi, góp phần đẩy lùi, tiến tới xóa bỏ tín dụng phi chính thức, tín dụng đen, nhất là ở khu vực nông thôn, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và môi trường ổn định cho phát triển kinh tế.

3. Phân đầu tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách phù hợp với mức tăng dư nợ chung của nền kinh tế, khả năng hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, khả năng tự huy động vốn của NHCSXH.

III. VỀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính sớm cân đối, bố trí vốn cho NHCSXH theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của NHCSXH đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn và Chính phủ thông qua.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi 2% tại NHCSXH; khuyến khích các tổ chức tín dụng mua trái phiếu NHCSXH được Chính phủ bảo lãnh.

3. Giao Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chính sách tín dụng hỗ trợ bình đẳng giới, hỗ trợ phụ nữ nông thôn khởi nghiệp, tập trung cho vay đối tượng có khả năng tạo ra hiệu quả kinh tế lan tỏa, tạo ra việc làm cho nhiều người lao động.

4. Các tổ chức chính trị-xã hội nhận ủy thác cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung ủy thác tín dụng chính sách đối với cấp dưới, đặc biệt là cấp cơ sở để phát hiện, xử lý kịp thời vướng mắc, tồn tại.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với NHCSXH và các cơ quan báo, đài Trung ương và địa phương tăng cường đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng, Nhà nước do NHCSXH thực hiện trên địa bàn để mọi người dân biết và tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách của các chương trình, nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng vốn vay, trách nhiệm trả nợ tiền vay khi đến hạn.

5. Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp vùng ĐBSCL:

Tăng cường chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị-xã hội tại địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội. Hàng năm, các tỉnh, thành phố có trách nhiệm dành một tỉ lệ nhất định từ ngân sách địa phương chuyển sang NHCSXH để ủy thác nguồn vốn cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách tại trên địa bàn. Phần đầu đến năm 2020, số dư nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH tại vùng ĐBSCL tăng tối thiểu 100% so với thời điểm hiện nay (Riêng đối với các tỉnh, thành phố có số dư nguồn vốn ủy thác hiện nay ở mức dưới 100 tỷ đồng thì phải tăng thêm ít nhất 100 tỷ đồng).

Tăng cường chỉ đạo điều tra, rà soát, thống kê xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác để tạo điều kiện cho các đối tượng này được tiếp cận kịp thời nguồn vốn tín dụng chính sách.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn, từ đó nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Chính phủ ban hành các cơ chế chính sách phù hợp với thực tiễn giảm nghèo, tạo việc làm.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Tiếp tục tập trung nhân lực, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách tại các địa phương trong vùng. Chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị-xã hội trong quá trình thực hiện.

b) Tập trung cho vay một số chương trình, đối tượng trọng tâm, trọng điểm, như cho vay giải quyết việc làm, cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh.

c) Đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ tín dụng, nâng mức cho vay bình quân dần tới mức tối đa, nhất là đối với các đối tượng nghèo, cận nghèo; phần đầu trong thời gian tới đảm bảo người nghèo và các đối tượng chính sách khác trong vùng có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn các chương trình tín dụng chính sách.

d) Phối hợp với chính quyền địa phương nghiên cứu, kịp thời đề xuất, kiến nghị điều chỉnh các cơ chế, chính sách tín dụng để phát huy hiệu quả nguồn vốn và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

IV. VỀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

a) Về đề nghị có cơ chế riêng để xử lý nợ cho những hộ vay không có khả năng trả nợ chương trình cho vay nhà vượt lũ vùng đồng bằng Sông Cửu Long và đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: Giao Bộ Xây dựng, Ủy ban Dân tộc là cơ quan chủ quản của hai chương trình xem xét xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Về bổ sung đối tượng được thụ hưởng chính sách cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đối với địa bàn thị trấn thuộc huyện:

Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là cơ quan chủ quản chương trình xem xét xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ thông báo để cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: GD&ĐT, TC, KHĐT, LBTB&XH, XD, NN&PTNT;
- NHNNVN;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KGVX, QHĐP, NN, CN, NC;
- Lưu: Văn thư, KTTH (2b). MCường 241

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Sỹ Hiệp